

Bản án số: 160/2019/HS-PT
Ngày: 11-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang;

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Văn Luông;
2. Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 160/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Cao Th và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Cao Th**, sinh năm 1989, tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Số M, đường B, tổ T, khu phố B, phường V, thành phố tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Khu phố 2, phường Th, thị xã Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao S, sinh năm 1950 và bà Nguyễn S, sinh năm 1957; có vợ tên Huỳnh Ch, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ K**, sinh năm 1970, tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã Th, huyện V, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ B, sinh năm 1950 và bà Cao M, sinh năm 1951; có vợ tên Trần B, sinh năm 1980 và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Ph**, sinh năm 1988, tại thành phố Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp Q, xã Th, huyện V, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Khu phố B, phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Nguyễn L, sinh năm 1955 và bà Lê S, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P là nhân viên làm thuê của Công ty TNHH một thành viên T. D. (gọi tắt là Công ty T.D). Nhiệm vụ của Th là tải xé lái xe, K và P là người theo Th bốc vác hàng hóa từ các công ty đối tác lên xe để chở về nhập kho Công ty T.D. Ngày 01/9/2018, Công ty T.D và Công ty TNHH L.H (gọi tắt là công ty L.H), địa chỉ: Tổ S, ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương có ký hợp đồng thu gom dăm bào. Theo nội dung hợp đồng, Công ty T.D mua dăm bào của Công ty L.H với khối lượng phát sinh thực tế tại xưởng sản xuất của Công ty L.H, thời hạn hợp đồng là từ ngày 01/9/2018 đến hết ngày 30-8-2019.

Khoảng 09 giờ ngày 15/9/2018, trên đường Th, K, P đi lấy hàng cho Công ty T.D về. Do không có tiền tiêu xài, đồng thời Th biết được việc nhập hàng tại kho Công ty T.D không có ai quản lý và không có phiếu nhập kho nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Công ty T.D bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Th nói với K và P là nếu đến chiều ngày hôm nay mà Công ty T.D phân công đi lấy dăm bào tại các công ty đối tác thì Th, K và P sẽ đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, K và P đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Lương V, là quản lý Công ty T.D gọi điện thoại và giao nhiệm vụ cho Th, tối ngày 15-9-2018 đến Công L.H chở dăm bào về kho Công ty T.D, Th đồng ý và gọi điện thoại hẹn K 20 giờ 00 phút cùng ngày đến kho Công ty L.H để bốc vác dăm bào và bảo K thông báo cho P biết.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô biển số 61C – xxx.99 từ kho của Công ty T.D đến kho của Công ty L.H. Trên đường đi, Th ghé vào trạm cân xe thuộc Công ty TNHH A.G.C, địa chỉ: Tổ N, khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, để cân xe và biết được trọng lượng xe khi chưa chở hàng là 4.150 kg. K điều khiển xe mô tô biển số 65L1 – yyy.34 chở P đến kho của Công ty L.H. Tại đây, K và P bốc vác số dăm bào lên xe ô tô biển số 61C – xxx.99, Th ngồi trên xe ô tô biển số 61C – xxx.99 chờ, đồng thời Th gọi điện thoại cho bà Nguyễn H, là chủ cơ sở kinh doanh thu mua dăm bào để hỏi bà H về việc muốn bán dăm bào cho bà H thì được bà H trả lời là 1.700 đồng/kg và khi nào mang dăm bào đến bà H sẽ trả tiền.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Th điều khiển xe ô tô biển số 61C – xxx.99 chở Phi đi cân tại trạm cân xe thuộc Công ty TNHH A.G.C và xác định trọng lượng dăm bào là 5.660 kg, Th tiếp tục điều khiển xe ô tô biển số 61C – xxx.99 chở Phi đến Cơ sở kinh doanh của bà Nguyễn H, còn K điều khiển xe mô tô biển số 65L1 – yyy.34 chạy theo sau. Tại đây, K và P bốc vác số dăm bào xuống kho cơ sở kinh doanh của bà H, còn Th gặp bà H để lấy tiền bán dăm bào. Gặp Th, bà H hỏi số dăm bào là của ai, Th trả lời là của Th và Th đưa cho bà H xem phiếu cân xe ô tô biển số 61C – xxx.99, bà H trả cho Th số tiền 9.200.000 đồng để mua 5.660 kg dăm bào. Sau khi nhận được tiền, Th chia cho K và P mỗi người

2.400.000 đồng, Th 4.400.000 đồng. Sau đó, Th điều khiển xe ô tô biển số 61C – xxx.99 về kho công ty T.D, còn K khiên xe mô tô biển số 65L1 – yyy.34 chở P về phòng trọ của K và P.

Đến khoảng 05 giờ 00 ngày 16/9/2018, ông Huỳnh T phát hiện số dăm bào Th lấy của Công ty L.H chưa được vận chuyển về kho nên đến Công an phường Th trình báo sự việc. Công an phường Th, thị xã Th, tỉnh Bình Dương mời Th K, P đến trụ sở làm việc, Th, K và P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Công an phường Th tiến hành tạm giữ vật chứng, tài sản gồm:

Số tiền 4.400.000 đồng do Cao Th giao nộp;

Số tiền 2.400.000 đồng do Nguyễn P giao nộp;

Số tiền 2.400.000 đồng, 01 (một) giấy đăng ký xe và 01 (một) xe mô tô biển số 65L1 – yyy.34 do Đỗ K giao nộp.

Qua xác minh ban đầu, Công an phường Th biết được Th, K và P chiếm đoạt dăm bào của Công ty T.D tại phường T, thị xã T nên lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành lập biên bản tạm giữ các đồ vật các bị cáo mang theo gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0976.783.zzz đã qua sử dụng do Cao Th giao nộp; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia có gắn sim số 0942.704.eee, đã qua sử dụng do Đỗ K giao nộp.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Số 22/KLTS-TTHS ngày 11-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Uyên xác định: 5.660 kg dăm bào gỗ tạp, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 9.622.000 đồng. Số dăm bào này Cơ quan điều tra không thu hồi được do bị trộn lẫn với số dăm bào tại kho của bà Nguyễn H và đã được sản xuất thành viên nén, đưa đi tiêu thụ.

Ngày 16/5/2019, Đỗ K tự nguyện giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên số tiền 2.800.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho Công ty T.D.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 47, Điều 48, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Cao Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/7/2019, các bị cáo Nguyễn P, Cao Th kháng cáo xin hưởng án treo, bị cáo Đỗ K xin hưởng án treo và xin được trả lại chiếc xe mô tô biển số 65L1-yyy 34 là phương tiện đi lại của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản án sơ thẩm nhận định, do vậy, Tòa cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình phạt. Đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ K về xe mô tô biển số 65L1-yyy34, đại diện Viện Kiểm sát thấy rằng, đây là phương tiện bị cáo K dùng để đi làm hằng ngày, vào ngày 15-9-2018 bị cáo K vẫn sử dụng xe này đi làm và đi về, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để vận chuyển số dăm bào đem đi bán là ô tô tải biển số 61C – xxx.99 của Công ty T.D, không phải xe mô tô biển số 65L1-yyy34. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển số 65L1-yyy34 là không đúng quy định pháp luật, kháng cáo của bị cáo K là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự để sửa một phần bản án của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên về phần xử lý vật chứng.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội tiếp tục lao động chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung: Các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P là nhân viên làm thuê của Công ty T.D, Th làm tài xế lái xe, Đỗ K, Nguyễn P là người theo Th bốc vác hàng hóa lên xuống xe để nhập về kho của Công ty T.D. Ngày 15/9/2018, Công ty T.D giao cho Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P thu gom dăm bào từ Công ty L.H tại xã T, thị xã T, tỉnh Bình Dương về Công ty T.D. Lợi dụng sự tin tưởng của Công ty T.D, các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt 5.560 kg dăm bào, trị giá 9.622.000 đồng của Công ty T.D bán lấy tiền, chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt, là người dân lao động; có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, trường hợp của các bị cáo đủ điều kiện để cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong xử lý người phạm tội.

Đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ K về vật chứng là xe số 65L1- yyy34, Hội đồng xét xử xét thấy: Phương tiện mà các bị cáo trực tiếp sử dụng để vận chuyển số dăm bào của Công ty T.D đem bán là xe ô tô tải biển số 61C – xxx.99 của Công ty T.D, không phải xe mô tô biển số 65L1- yyy34 của bị cáo K. Ngày 15-9-2018 bị cáo K vẫn sử dụng xe này đến Công ty T.D làm việc, sau đó phát sinh việc K cùng Th, P chiếm đoạt tài sản của Công ty T.D, do vậy đây không phải là phương tiện bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tịch thu xe mô tô biển số 65L1- yyy34 sung vào ngân sách nhà nước là chưa đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, kháng cáo của bị cáo K là có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt, xử lý vật chứng cho đúng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bị cáo K về phần vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt và xử lý vật chứng.

1.1 Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt: Bị cáo Cao Th 07 (bảy) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/10/2019). Giao bị cáo Cao Th về Ủy ban nhân dân phường Th, thị xã Th, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ K 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/10/2019). Giao bị cáo Đỗ K về Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn P 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 11/10/2019). Giao bị cáo Nguyễn P về Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Th, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model TA-1032 có gắn sim số 0976.783.zzz (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, model 1280 có gắn sim số 0942.704.eee, số IMEI 355862/01/553128/2 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- Trả lại cho bị hại Công ty T.D số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

- Trả lại cho Đỗ K: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave, màu đỏ-đen, biển số 65L1-yyy.34, số khung 5244DY062971, số máy JC52E6097741 (không kiểm tra máy móc bên trong xe); 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65L1-yyy.34.

(Các vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Cao Th, Đỗ K, Nguyễn P không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã Tân Uyên; | 2 |
| - VKSND, CA thị xã Tân Uyên; | 2 |
| - Chi cục THADS thị xã Tân Uyên; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Ủy ban nhân dân phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang